

Số: /TB-TTHC

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Tình hình tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban ngành và địa phương trong tháng 10 năm 2023

Thực hiện Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh (Trung tâm) thống kê tình hình tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh của các sở, ban ngành và địa phương trong tháng 10 năm 2023 (số liệu tính từ ngày 15/9/2023 đến ngày 14/10/2023) như sau:

I. Tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC của các cơ quan, đơn vị thực hiện tại Trung tâm

1. Kết quả tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC

Tổng số hồ sơ tiếp nhận của 20 cơ quan, đơn vị tại Trung tâm trong tháng là **15.585** hồ sơ, kỳ trước chuyển qua là **3.000** hồ sơ; tiếp nhận mới là **12.585** hồ sơ; đã giải quyết **12.359** hồ sơ; đang giải quyết **3.203** hồ sơ. Cụ thể:

- Các sở, ngành tiếp nhận **10.871** hồ sơ, kỳ trước chuyển qua là **1.142** hồ sơ; tiếp nhận mới là **9.729** hồ sơ. Kết quả đã giải quyết **9.585** hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn và đúng hạn **9.582** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **99,97%**; trễ hạn: **03** hồ sơ, chiếm tỷ lệ: **0,03%**; đang giải quyết **1.273** hồ sơ.

- Hồ sơ lĩnh vực đất đai của hộ gia đình, cá nhân do Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố và Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố: Tiếp nhận **4.714** hồ sơ, kỳ trước chuyển qua là **1.858** hồ sơ; tiếp nhận mới là **2.856** hồ sơ. Kết quả đã giải quyết **2.774** hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn và đúng hạn **2.735** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **98,6%**; trễ hạn **39** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **1,4%**; đang giải quyết **1.930** hồ sơ.

(Chi tiết số liệu hồ sơ của các cơ quan, đơn vị tại Phụ lục I kèm theo)

2. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ

Một số cơ quan thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ với tổng số **4.429** hồ sơ. Trong đó có **365** hồ sơ cấp giấy kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; **2.884** hồ sơ lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; **18** hồ sơ lĩnh vực cấp sổ thẻ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm Xã hội tỉnh và **1.162** hồ sơ giao dịch bảo đảm (đăng ký thế chấp, xóa thế chấp) thuộc lĩnh vực đất đai.

3. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

- Dịch vụ công trực tuyến:

+ Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của các sở, ban ngành tại Trung tâm trong tháng đạt bình quân **77,1%** so với tổng số hồ sơ tiếp nhận mới trong tháng (**7.505 hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến**), đối với hồ sơ lĩnh vực đất đai của hộ gia đình, cá nhân (*thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm*) đã tiếp nhận **297** hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ **10,4%** so với tổng số hồ sơ được tiếp nhận mới trong tháng.

+ Trên bản đồ thể chế Quốc gia, trong tháng, tỉnh Quảng Ngãi xếp vị trí **20/63** tỉnh, thành phố trong cả nước về thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Việc **thanh toán trực tuyến** qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện; trong tháng, toàn tỉnh đã thanh toán được hơn **5,3** tỷ đồng với gần **13.500** giao dịch (*riêng tại Trung tâm thanh toán hơn 04 tỷ đồng với hơn 2.300 giao dịch*), qua đó giúp tỉnh Quảng Ngãi nằm trong nhóm tỉnh, thành phố có thứ hạng cao về thanh toán trực tuyến, đứng vị trí **07/63** tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Trên bản đồ thể chế Quốc gia, chỉ số **Số hóa hồ sơ** tiếp tục tăng so với các tháng trước, đạt **13,2/22** điểm; trong đó: tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt tỷ lệ cao, hơn **90%** và tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt **60%**; tuy nhiên tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa chỉ đạt **0,02%**.

(Chi tiết số liệu của các cơ quan, đơn vị tại Phụ lục I, II kèm theo)

4. Về số lượng hồ sơ nộp và trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính

Đã có **2.152** hồ sơ được nộp và trả kết quả qua đường bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân.

5. Kết quả giải quyết TTHC liên thông về Văn phòng UBND tỉnh

Trung tâm đã phối hợp với các sở tiếp nhận, luân chuyển về Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh **115** hồ sơ; đã giải quyết **102** hồ sơ, trong đó trước hạn và đúng hạn **100** hồ sơ, trễ hạn **02** hồ sơ (*do Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu trình UBND tỉnh trễ*); đang giải quyết **13** hồ sơ.

6. Đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC tại Trung tâm

Đã có **4.008** lượt đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về quá trình giải quyết TTHC, trong đó đánh giá mức độ rất hài lòng và hài lòng **4.007** lượt, chiếm tỷ lệ **99,98%**; đánh giá mức độ không hài lòng **01** lượt, chiếm tỷ lệ **0,02%**.

(Chi tiết đánh giá mức độ hài lòng tại Phụ lục IV kèm theo)

II. Tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận Một cửa Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi và tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã

1. Bộ phận Một cửa Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết tại Bộ phận Một cửa Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi là **30** hồ sơ, kỳ trước chuyển qua là **09** hồ sơ; tiếp nhận mới là **21** hồ sơ. Tổng hồ sơ nộp trực tuyến là **19** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **90,5%** so với tổng số hồ sơ được tiếp nhận mới trong tháng.

- Kết quả đã giải quyết **14** hồ sơ trước hạn, đạt tỷ lệ **100%**; đang giải quyết **13** hồ sơ.

(Chi tiết số liệu hồ sơ của Ban Quản lý tại Phụ lục V kèm theo)

2. Bộ phận Một cửa cấp huyện (13 huyện, thị xã, thành phố)

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết tại Bộ phận Một cửa cấp huyện là **3.189** hồ sơ; kỳ trước chuyển qua là **346** hồ sơ; tiếp nhận mới là **2.843** hồ sơ. Tổng hồ sơ nộp trực tuyến là **1.770** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **62,3%** so với tổng số hồ sơ được tiếp nhận mới trong tháng.

- Kết quả đã giải quyết **2.835** hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn và đúng hạn **2.803** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **98,9%**; trễ hạn: **32** hồ sơ, chiếm tỷ lệ: **1,1%**; đang giải quyết **338** hồ sơ.

3. Bộ phận Một cửa cấp xã (173 xã, phường, thị trấn)

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết tại Bộ phận Một cửa cấp xã là **34.368** hồ sơ; kỳ trước chuyển qua là **1.115** hồ sơ; tiếp nhận mới là **33.253** hồ sơ. Số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến tăng đáng kể; tổng hồ sơ nộp trực tuyến là **26.206** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **78,8%** so với tổng số hồ sơ được tiếp nhận mới trong tháng.

- Kết quả đã giải quyết **32.335** hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn và đúng hạn **32.143** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **99,4%**; trễ hạn: **192** hồ sơ, chiếm tỷ lệ: **0,6%**; đang giải quyết **1.428** hồ sơ.

(Chi tiết số liệu hồ sơ của cấp huyện, cấp xã tại Phụ lục III, VI kèm theo)

Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh báo cáo UBND tỉnh và thông báo tới các sở, ban ngành, địa phương liên quan theo dõi và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh (b/cáo);
- Công an tỉnh;
- Bảo hiểm Xã hội tỉnh;
- BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi;
- Các sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng ĐKDD tỉnh;
- Văn phòng ĐKDD - Chi nhánh thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: TTHC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hoài